

NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH (GDT)

Phù hợp với Quy chế mẫu quy định tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ tài chính

Ngày 09/04/2018

Stt	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do chỉnh sửa
CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG				
1.	Điều 1: Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh	Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và vận dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán và góp phần lành mạnh hoá nền kinh tế.	Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Thông tư 95/2017/TT-BTC và vận dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán và góp phần lành mạnh hoá nền kinh tế.	Bổ sung căn cứ sửa đổi, bổ sung Quy chế và Mục lục
2.	Điều 2: Giải thích từ ngữ	b. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán; c. “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm hoặc cổ đông lớn của Công ty.	b. Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán ; c. “ Thành viên độc lập Hội đồng quản trị ” là thành viên được quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp .	Sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2014
CHƯƠNG III. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
3.	Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông một khoảng thời gian hợp lý để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. 2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.	1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác;	Sửa đổi cho phù hợp với Thông tư 95/2017/TT-BTC

Stt	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do chỉnh sửa
	Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị (tt)	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	<p>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;</p> <p>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p> <p>2. Cổ đông nắm giữ cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, có quyền gộp cổ phần lại để đề cử ứng viên HĐQT. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 5% đến dưới 10% được đề cử tối đa một ứng viên; - Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên; - Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên; - Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng viên; - Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm ứng viên; - Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu ứng viên; - Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa là bảy ứng viên; - Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám ứng viên; <p>Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm cho đủ người. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.</p>	Nội dung tham chiếu Điều 25.2, 25.3 Điều lệ mẫu Quy định tại Thông tư 95/2017/TT-BTC
4.	Điều 11: Thành phần HĐQT	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người, trong đó khoảng một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập không điều hành.</p> <p>2. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên HĐQT, HĐQT có thể bổ nhiệm người khác thay thế. Thành viên HĐQT thay thế trong trường hợp này phải được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p>	<p>1. Số lượng thành viên HĐQT: của công ty từ 3 đến 11 người. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (5) năm. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Thành viên độc lập HĐQT phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của cty nhưng phải là người có kinh nghiệm, có kiến thức về quản lý điều hành Doanh nghiệp.</p> <p>Bổ quy định này</p>	<p>Nội dung tham chiếu Điều 25 Điều lệ công ty</p> <p>Sửa đổi cho phù hợp với Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>

Stt	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do chỉnh sửa
5.	Điều 15: Các tiểu ban thuộc HĐQT	<ol style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban kiểm toán nội bộ, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của ĐHĐCĐ. Đối với tiểu ban kiểm toán phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về kế toán và không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của công ty. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên. Trường hợp công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử người phụ trách riêng về từng vấn đề như kiểm toán, lương thưởng, nhân sự. 	<ol style="list-style-type: none"> HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty. 	Sửa đổi cho phù hợp với Thông tư 95/2017/TT-BTC
6.	Điều 16: Thư ký công ty	<p>Thư ký công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị phải chỉ định ít nhất một người làm thư ký công ty. Thư ký công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán công ty. 	<p>Người phụ trách quản trị công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm. 	Sửa đổi cho phù hợp với Thông tư 95/2017/TT-BTC

Stt	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do chỉnh sửa
		<p>2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch HĐQT hoặc BKS; - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; - Làm biên bản các cuộc họp; - Đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp; - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; <p>3. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>3. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Có hiểu biết về pháp luật; b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. <p>4. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>5. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát; c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d) Tham dự các cuộc họp; e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. 	

Stt	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do chỉnh sửa
CHƯƠNG IV. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT				
7	<p>Điều 18: Tư cách thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Điều 19: Thành phần Ban kiểm soát</p>	<p>Tư cách thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát không là những người mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của công ty.</p> <p>2. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của công ty.</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người.</p> <p>2. Trong Ban kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.</p>	<p>Tư cách thành viên Kiểm soát viên</p> <p>1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của cty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của cty trong ba (03) năm liền trước đó.</p> <p>2. BKS phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và thời gian làm việc tại công ty sẽ tuân theo pháp luật hiện hành. Trưởng BKS có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a) Triệu tập cuộc họp BKS;</p> <p>b) Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo cho HĐQT;</p> <p>c) Lập báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên ĐHCĐ.</p> <p>2. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty phải có từ 03 đến 05 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên BKS khi muốn từ nhiệm phải gửi đơn cho HĐQT xem xét và quyết định.</p> <p>Bỏ nội dung này vì đã nêu ở Mục 1</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>

Stt	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do chỉnh sửa
8	Điều 23: Kiểm soát viên bị miễn nhiệm và bãi nhiệm trong các trường hợp sau:	Không có nội dung này	<p>1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên BKS theo quy định của LDN hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên BKS;</p> <p>b) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại LDN;</p> <p>c) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>d) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p> <p>2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của LDN và Điều lệ công ty;</p> <p>c) Theo quyết định của ĐHĐCĐ;</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Thông tư 95/2017/TT-BTC
CHƯƠNG V. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP				
9	Tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp	Không có nội dung này	Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Ban điều hành và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm, tất cả phải có chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp. Những người này có thể đồng thời là thành viên HĐQT.	<p>Bổ sung theo quy định tại Khoản 7 Quy chế mẫu</p> <p>Nội dung tham chiếu Điều 29, Điều lệ công ty</p>

Stt	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do chỉnh sửa
10	Tổng Giám đốc	Không có nội dung này	<p>1.HĐQT sẽ bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm TGD và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của TGD phải được báo cáo trong ĐHCĐ thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2.Do tầm quan trọng của việc trao đổi thông tin chặt chẽ giữa HĐQT và BĐH Công ty, TGD sẽ tham dự các cuộc họp của HĐQT với vai trò quan sát viên, nhưng không được bỏ phiếu trừ khi TGD cũng đồng thời là thành viên HĐQT;</p> <p>3.Nhiệm kỳ của TGD không quá 05 năm và có thể được HĐQT tái bổ nhiệm nếu hai bên cùng đồng ý tiếp tục công việc.</p> <p>4.HĐQT đồng thời có thể bãi nhiệm TGD khi đa số thành viên HĐQT dự họp biểu quyết tán thành và phải bổ nhiệm một TGD mới thay thế. TGD bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại ĐHCĐ tiếp theo gần nhất;</p> <p>5.TGD có thể từ chức với điều kiện phải thông báo với Công ty theo đúng quy định được ghi rõ trong hợp đồng lao động đã ký với Công ty;</p> <p>6.TGD có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Điều hành, quản lý, tổ chức việc thực hiện các nghị quyết; kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua. TGD phải báo cáo kết quả thực hiện cho ĐHCĐ và HĐQT theo đúng quy định; b) Thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại theo Quy chế tài chính của Công ty, tổ chức và điều hành hoạt động SXKD của Công ty nhằm đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, đúng pháp luật. Trường hợp điều hành trái với quy định mà gây thiệt hại cho Công ty thì TGD phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty; c) Kiến nghị số lượng và các vị trí BĐH mà Công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết; d) Sau 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, TGD phải trình Kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính của năm đó để HĐQT thông qua; đồng thời đề xuất Kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo; 	<p>Bổ sung theo quy định tại Khoản 7 Quy chế mẫu</p> <p>Nội dung tham chiếu Điều 31, Điều lệ công ty</p>

Stt	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do chỉnh sửa
	Tổng Giám đốc (tt)	Không có nội dung này	<p>e) Đại diện Công ty trước các Cơ quan Nhà nước về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong khuôn khổ của Điều lệ và các Nghị quyết của HĐQT cho phép;</p> <p>f) Quản lý và thực thi tất cả các quy tắc và quy định về quản lý và hoạt động đã được HĐQT phê chuẩn;</p> <p>g) Giám sát, phân công và chỉ đạo thực hiện tất cả những công việc liên quan đến Phòng Kế toán, liên quan đến tiền, tài khoản ngân hàng, thuế v.v... của Công ty trong giới hạn cho phép, được xác định bởi Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT, Quy chế tài chính và các quy định của pháp luật hiện hành</p> <p>h) TGD có thể phân cấp hoặc ủy quyền cho Phó TGD và các thành viên BDH các công việc, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình. Người được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước TGD về các phần việc đó. Tuy nhiên, TGD vẫn là người chịu trách nhiệm cuối cùng trước HĐQT;</p> <p>i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT;</p> <p>j) Kiến nghị phương án thực hiện chi trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>7. TGD phải báo cáo và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;</p> <p>8. TGD phải chỉ đạo các cấp dưới của mình cung cấp kịp thời và đầy đủ các thông tin cho HĐQT và BKS khi được yêu cầu.</p> <p>9. TGD cùng với các thành viên trong BDH phải gương mẫu chấp hành tất cả các quy định, nội quy do Công ty đề ra, phải trả lời nhanh chóng tất cả các kiến nghị, đề xuất của mọi người, mọi bộ phận trong Công ty, không chậm trễ làm ách tắc công việc, phải gần gũi và tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của toàn thể CB-CNV.</p> <p>10. Để điều hành và làm việc hiệu quả, TGD phải báo cho Thư ký và các thành viên BDH kế hoạch làm việc của mình ở đâu, làm gì... nếu không đến Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>11. TGD phải xin phép Chủ tịch HĐQT bằng văn bản mới được phép vắng mặt tại Công ty từ 2 ngày trở lên.</p>	